

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/4/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn L, xã M, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu H (nay là khu dân cư P), phường B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Ông Hà Hồng Q, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1973; Điều trú tại: Khu H (nay là khu dân cư P), phường B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

*(Chị Q, anh D có mặt; vắng mặt những người làm chứng)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Hà Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức D trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 16/10/2018. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chị để tiện cho việc công tác của anh D. Chị là nhân viên Công ty TNHH nhôm Đông Á tại cụm Công nghiệp T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương còn anh D công tác tại

trường quân sự Quân khu 3 đóng tại phường S, thành phố Chí Linh. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng nặng nề. Tháng 8/2021 anh Dũng chuyển về công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện Tứ Kỳ nên anh D về chung sống với bố mẹ anh D tại thôn L, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức D.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, ly hôn chị đề nghị được tiếp tục được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Đức D là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị Q trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị Q xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Q trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn D là bố đẻ của anh D trình bày: Vợ chồng anh D, chị Q hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị Q xin ly hôn với anh D là quyền của anh chị đó. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019 hiện đang ở với chị Q, nếu ly hôn do con dưới 36 tháng tuổi chị Q được quyền nuôi con, còn nếu chị Q không nuôi con thì anh D nuôi gia đình ông sẽ tạo điều kiện cho anh D nuôi con phát triển bình thường.

Ông Hà Hồng Q và bà Vũ Thị X là bố mẹ chị Q trình bày: Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị Q xin ly hôn với anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019 hiện đang ở với chị Q, nếu ly hôn quan điểm của ông, bà là con chị đó còn nhỏ cần được sự chăm sóc của chị Q nên đề nghị Tòa án giao con cho chị Q được quyền nuôi con, ông bà sẽ có trách nhiệm giúp đỡ chị Q về nơi ăn chỗ ở và vật chất để chị Q nuôi dưỡng con phát triển bình thường.

Tại phiên tòa: Chị Q và anh D thuận tình ly hôn, về con chung chị Q đề nghị được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh D đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Q, đề nghị xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Đức D; Về con chung: Giao cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019; xử buộc anh D phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh D phải chịu án phí cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 16/10/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai từ tháng 8/2021 cho tới nay, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị Q, anh D đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh D thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của chị Q, anh D không trái pháp luật, căn cứ các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Đức D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019 hiện con đang ở cùng với chị Q. Chị Q, anh D đều đề nghị được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành, chị Q nuôi con yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh D tự nguyện không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh chị đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha mẹ dành cho con. Hiện tại chị Q là nhân viên phòng xuất nhập khẩu còn anh Dũng là sỹ quan quân đội, cả hai đều được gia đình tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nuôi con. Trong vụ án này, cháu

Nguyễn Tuấn D thuộc trường hợp pháp luật bắt buộc phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 3 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...". Như vậy, việc giao con cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu D mà còn giúp đỡ chị Q thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Các đương sự không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng, Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập thực tế của các bên, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung, nhu cầu về chi tiêu và tình hình giá cả, nên cần buộc anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con với chị Q là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 20 của tháng. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản vợ chồng: Chị Q, anh D không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Chị Q là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, anh Dũng phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Đức D.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 29/7/2019 cho chị Hà Thị Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Xử buộc anh Nguyễn Đức D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (*hai triệu*) đồng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 20 của tháng.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, mà anh D không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai số AA/2020/0004415 ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Đức D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Q, anh D có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**